

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 04 /2018/HSST
Ngày 31 -01 -2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Lê Xuân Dũng
2. ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T** sinh ngày 20 tháng 9 năm 1976 tại xã H, huyện K, tỉnh H; cư trú tại: bản T, xã K, huyện M, tỉnh Y; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Anh N sinh năm 1947 và bà Trần Thị T (đã chết); vợ là Lê Hồng G sinh năm 1981, có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21-9-2017 đến ngày 27-9-2017, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

1) *Người làm chứng:* Giàng A C, sinh năm 1995; trú tại: bản H, xã L, huyện M, tỉnh Y, vắng mặt.

2) *Người làm chứng:* Giàng A R, sinh năm 1989; trú tại: bản C, xã L, huyện M, tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 6 năm 2017, Vũ Văn T mua của một người đàn ông không quen biết được khoảng 06kg thuốc súng (thuốc nổ đen) được đựng trong 60 túi nilon với giá 250.000 đồng/kg. T mang dầu thuốc nổ vào kho hàng với mục đích bán kiếm lời. Đến khoảng đầu tháng 9-2017, T bán 03 túi thuốc nổ, tương đương khoảng 0,3 kg, cho một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên và địa chỉ với giá 300.000 đồng/ kg. Sáng ngày 21-9-2017 có Giàng A R và Giàng A C đến nhà Vũ Văn T hỏi mua thuốc nổ nhồi súng kíp. R hỏi mua 08 lạng (800gam), C hỏi mua 07 lạng (700gam). T đồng ý bán với giá 300.000 đồng/kg, rồi đi vào kho hàng lấy 07 túi thuốc nổ cho vào túi nilon màu đen, lấy 08 túi thuốc nổ cho vào túi nilon màu hồng. Sau đó T xách hai túi nilon ra giao cho R và C. Khi T đang chuẩn bị nhận tiền thì bị tổ công tác Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang. Sau đó T đã tự giác giao nộp một bao tải xác rắn màu vàng, bên trong có chứa 41 túi nilon màu trắng đựng chất bột mịn màu đen, T khai các túi nilon này chứa thuốc nổ. Cơ quan An ninh điều tra đã lập Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý.

Tại Biên bản mở niêm phong và lấy mẫu giám định số 235/BB ngày 28-9-2017 thể hiện:

- 01 túi nilon màu đen đựng 07 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi nilon màu trắng đều có chứa chất bột mịn màu đen. Tổng trọng lượng chất bột mịn màu đen là 720,26 gam. Trích lấy 50,8 gam làm mẫu giám định, ghi mẫu số 1.

- 01 túi nilon màu hồng đựng 08 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi nilon màu trắng đều có chứa chất bột mịn màu đen. Tổng trọng lượng chất bột mịn màu đen là 809,89 gam. Trích lấy 50,3 gam làm mẫu giám định, ghi mẫu số 2.

- 01 bao tải xác rắn màu vàng đựng 41 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi nilon màu trắng đều có chứa chất bột mịn màu đen. Tổng trọng lượng chất bột mịn màu đen là 4.130 gam. Trích lấy 50,1 gam làm mẫu giám định, ghi mẫu số 3.

Tại Kết luận giám định số 4985/C54-P2 ngày 04-10-2017 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Các chất bột màu đen đựng trong các túi nilon được đánh số 1, 2, 3 đều là thuốc nổ đen, thường được dùng để làm liều phóng cho các loại đạn tự chế, còn sử dụng được.

Tại Cáo trạng số 01/KSĐT ngày 27- 12- 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T đã thừa nhận toàn bộ nội dung như đã nêu ở trên.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên tòa đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Văn Trung phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là thuốc nổ đen thu giữ trong vụ án.

Bị cáo Vũ Văn T không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày nhận thức được lỗi lầm xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn T tại phiên tòa, phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của Giàng A R và Giàng A C, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và được minh chứng bằng số thuốc nổ thu giữ trong vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: bị cáo Vũ Văn T cất giữ 4.130 gam thuốc nổ đen nhằm bán trái phép để kiếm lời. Ngày 21-9-2017, Trung đã thực hiện hành vi bán cho Giàng A C 720,26 gam thuốc nổ, bán cho Giàng A R 809,98 gam thuốc nổ, với giá 300.000 đồng/kg.

Tại khoản 1 mục III phần B của Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 07-01-1995 của Bộ Nội vụ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định: “Người nào chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất nổ với số lượng sau đây, thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự ...

a) Thuốc nổ các loại từ 1kg đến 15kg”.

Do đó, hành vi mua bán tổng khối lượng 5,660.15kg thuốc nổ đen của bị cáo Vũ Văn T, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ ngày 01-01-2018, do đó Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo Vũ Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích thu lời bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, cần thiết phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo T đã tự giác giao nộp 4.130 gam thuốc nổ cho Cơ quan điều tra nên được coi là có hành vi tự thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và biết ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có bố là ông Vũ Anh N đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và tặng thưởng Huân chương

kháng chiến hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, được Hội đồng xét xử cân nhắc để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Nhân thân bị cáo T là người chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội lần này thì bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, nên được coi là người có nhân thân tốt.

[6] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo T cùng vợ con đang đi ở nhà thuê, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, không có tài sản để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án là 5.660,15g thuốc nổ đen, đã sử dụng 151,2 gam làm mẫu giám định, còn lại 5.508,95 gam được niêm phong bảo quản tại kho K1B/Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Giàng A R và Giàng A C là những người đã mua thuốc nổ đen của Vũ Văn Trung, nhưng khối lượng thuốc nổ của mỗi người mua chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan An ninh điều tra đề nghị UBND xã Lao Chải, huyện Mù Cang Chải xử phạt vi phạm hành chính đối Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử lý hành chính đối với R và C là phù hợp.

[10] Đối với lời khai của bị cáo T về việc mua thuốc nổ của một người đàn ông không quen biết; đến khoảng đầu tháng 9-2017, Trung bán 03 túi thuốc súng, tương đương khoảng 0,3 kg, cho một người đàn ông dân tộc Mông. Những đối tượng này Trung đều không biết họ, tên và địa chỉ. Do đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”.

1. Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999,

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (*ba*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31-01-2018.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Y giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 8 Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ,

Tịch thu tiêu hủy: 5508,95 gam thuốc nổ đen được niêm phong bằng một hộp bìa cát tông màu xanh- nâu, trên mặt hộp dán một tờ giấy trắng có ghi dòng chữ “Vật chứng vụ án Vũ Văn T mua bán trái phép vật liệu nổ xảy ra tại bản T, xã K, huyện M, tỉnh Y ngày 21/9/2017. Sau khi trích lấy mẫu vật giám định và niêm phong lại”, có họ tên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Yên Bái. Vật chứng hiện được bảo quản tại kho K1B/ Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái theo Lệnh nhập kho ngày 19-10-2017.

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái thực hiện việc tiêu hủy vật chứng theo thẩm quyền quy định của pháp luật.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC (2);
- PC92- CA tỉnh Yên Bái (2);
- Chi cục THADS huyện MCC ;
- THA hình sự (2);
- UBND xã K, huyện M;
- Bị cáo T;
- Lưu tiểu HS; HS (2).

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng